

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 34/2023/HSST.

Ngày: 19 - 4 - 2023.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Cầm Văn On, bà Hoàng Thị Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Sông A Q; tên gọi khác: Sông A C; sinh năm: 1974, tại huyện S C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N P, xã M L, huyện S C, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 0140xxxxxxxx; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Sông A D (đã chết) và bà Mùa Thị S, sinh năm: 1946; bị cáo có vợ là Cừ Thị D, sinh năm: 1984 và có 04 con (Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 07/01/2023, chuyển tạm giam ngày 13/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Vừ Vả Chứ; sinh năm 1991; nơi cư trú: Bản Nậm Lạnh, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; số căn cước công dân: 014091003511 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, tại khu vực bản Nong Phụ, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã Mường Lạn phối hợp với Đoàn Biên phòng Mường Lạn trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang

Sông A Q (Sinh năm 1974, trú tại bản N P, xã M L, huyện S C) về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 01 cục nhựa thực vật màu nâu đen (Nghị là Thuốc phiện); 01 bộ bàn đèn tự chế dùng để sử dụng thuốc phiện.

Ngày 08/01/2023 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là cục nhựa màu nâu đen trong gói nilon màu trắng, do thu giữ của Sông A Q có khối lượng là 3,63 gam, sử dụng toàn bộ 3,63 gam, ký hiệu Q làm mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Q là ma túy; loại Thuốc phiện; khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,63 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,63 gam; loại Thuốc phiện”.

Quá trình điều tra, bị can Sông A Q đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/01/2023, Sông A Q một mình đi bộ từ nhà tại bản N P, xã M L, huyện S C đến bản Phá Thóng, xã Mường Và với mục đích tìm mua thuốc phiện để sử dụng. Khi đi đến bản Phá Thóng thì Q gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, Q đã chủ động hỏi người đàn ông đó “Có thuốc phiện bán không”, người đàn ông đó nói “có”, Q liền đưa cho người đàn ông đó 200.000 đồng và nhận lại từ ông ta 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 01 cục nhựa thuốc phiện. Mua được ma túy, Q mang về nhà cất giấu không cho ai biết để sử dụng dần. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, trong lúc Q lấy số thuốc phiện trên và bộ bàn đèn tự chế ra để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an xã Mường Lạn phối hợp với Đoàn Biên phòng Mường Lạn kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng số vật chứng là cục nhựa thuốc phiện và bộ bàn đèn tự chế.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT - VKSSC ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Sông A Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Sông A Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù 14 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng đựng ban đầu và 01 bộ bàn đèn tự chế dùng để hút thuốc phiện.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 07/01/2023 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 3,63 gam Thuốc phiện để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội, xin Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là dân tộc thiểu số, hạn chế hiểu biết về tác hại của ma túy mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 07/01/2023, bị cáo Sòng A Q (Có căn cước lý lịch như trên) đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 3,63 gam ma túy, loại Thuốc phiện để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự để biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy; kết luận giám định về ma túy; kết quả xét nghiệm bị cáo dương tính với ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Sòng A Q đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cooca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy ở khu vực biên giới gia tăng; là nguyên nhân làm phát sinh, lây lan tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong xã hội hiện nay. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; bản thân là dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có phần hạn chế hiểu biết pháp luật về ma túy. Nên được xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 3,63 gam Thuốc phiện là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời là vật nhà nước cấm lưu hành. Tuy nhiên đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Do vậy tại phiên toà không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Đối với 01 phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng đựng ban đầu; 01 bộ bàn đèn tự chế dùng để hút thuốc phiện. Cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của một người dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản Phá Thóng, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng đối tượng để điều tra làm rõ, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị bắt giữ trong vụ án.

[9] Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo theo quyết định của Chính phủ, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Sông A Q, tên gọi khác: Sông A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Sông A Q, tên gọi khác: Sông A C 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/01/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) Phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Sông A Q - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 07/01/2023 tại bản Nong Phay, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh lilon màu trắng đựng ban đầu*".

+ 01 (Một) Bộ bàn đèn tự chế dùng để hút thuốc phiện gồm: 01 ống tre dài 35cm đã bị vỡ; 01 đầu chai thủy tinh đã bị cắt; 01 chén sứ màu trắng; 01 đáy lọ bằng inox đã bị cắt (Tất cả đều đã qua sử dụng).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/4/2023)/.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viện kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt